TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HSST
Ngày: 07/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thanh Nga
2. Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST – HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh Phong H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992 tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: KD6, khu phố A, phường B, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Hoàng Â (đã chết) và bà Phan Thị Ch, sinh năm 1961; chung sống như vợ chồng với bà Lục Thị Bích H1, sinh năm 1992 (từ năm 2012 đến năm 2015 bà H1 bỏ đi đâu không rõ) và có 02 con chung lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số: 163/2012/HSST ngày 19/9/2012). Ngày 17/02/2017 bị Công an phường T, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt, tạm giam từ ngày 12/7/2022.*"Có mặt"*.

- *Bị hại*: Bà **Trần Thị Kim Th1**, sinh năm 1977. Địa chỉ: 109F1/11 N, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.*"Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà **Phạm Thị H3**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 129AF24 N, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. *"Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"*.

2/ Bà **Ngô Thị Phương Th2**, sinh năm 1976. Địa chỉ: 14 tầng A, chung cư N, Phường C, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. "*Vắng mặt*".

3/ Bà **Phan Thị Ch**, sinh năm 1961. Địa chỉ: KD6, khu phố A, phường B, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *"Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2022, Lê Thanh Phong H điều khiển xe gắn máy loại Attila, màu xám, biển số: 54S3 – 2559, lưu thông đến khu vực bên hông nhà số 1– 3 Đường B, Phường D, Quận 4, nhìn thấy

phía trước cùng chiều có bà Phạm Thị H3 điều khiển xe gắn máy loại Wave màu trắng, biển số 59S1 – 534.08, chở Trần Thị Kim Th1 và một em nhỏ, trên cổ của bà Th1 có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, nên H nảy sinh ý định giật dây chuyền. H điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải xe của bà H3 rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà Th1. Lúc này, bà Th1 dùng cổ kẹp, giữ lại làm sợi dây chuyền bị đứt và rơi xuống đất. Khi Lê Thanh Phong H thực hiện hành vi giật dây chuyền, xe của H và xe bà H3 va quẹt nhau, làm cả hai xe ngã xuống đường. H đứng dậy, đẩy bộ xe gắn máy biển số: 54S3 – 2549 bỏ chạy. Lúc này bà Th1 nói cho bà Phạm Thị H3 biết về việc bị H giật dây chuyền, nên bà H3 truy hô và chạy bộ đuổi theo H. Nghe truy hô, có hai nam thanh niên (người đi đường không rõ lai lịch) rượt đuổi để bắt H, thì H bỏ lại xe gắn máy, chạy bộ về hướng hẻm 243 T, Phường H, Quận 4. Người dân chứng kiến sự việc, nên đã gọi điện thoại báo cho trực ban Công an Phường E, Quận 4. Lúc này Công an Phường 6, Quận 4 đang tuần tra gần nơi xảy ra vụ việc đã đuổi theo H đến trước nhà số: 243 T, Phường H, Quận 4 thì bắt giữ được H đưa về trụ sở Công an Phường E, Quận 4 giải quyết.

Đối với bà Trần Thị Kim Th1, sau khi bị ngã xe, phát hiện sợi dây chuyền bị đứt rơi phía sau cách nơi bà Th1 bị ngã xe khoảng 30 cm. Bà Th được bà Phạm Thị H3 chở đến Công an Phường 4, Quận 4 trình báo vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34/KL – HĐĐGTS ngày 09/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Quận 4, kết luận: Một dây chuyền kim loại màu trắng đã bị đứt dài 43,2 cm kiểu bi gạo, có 74 bi, trọng lượng 02 chỉ 03 phân, có giá trị tại thời điểm ngày 02/7/2022 là: 4.439.000 (bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Lê Thanh Phong H không thừa nhận hành vi giật dây chuyền của bà Trần Thị Kim Th1. H khai báo do bị một nhóm đối tượng (không rõ lai lịch) đuổi đánh, nên đã va quẹt xe với xe của bà H3, bà Th1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, xác minh tại địa phương vào thời điểm xảy ra vụ việc, kết quả không có vụ việc H bị đuổi đánh như H đã khai. Khi vụ việc xảy ra bà Th1, bà H3 đã truy hô và cùng nhiều người truy đuổi liên tục H đến khi bắt giữ được. Tại Cơ quan điều tra, bị hại Trần Thị Kim Th1 và nhân chứng Phạm Thị H3 nhận dạng, xác định Lê Thanh Phong H là người đã thực hiện hành vi giật dây chuyền của bà Th1. Quá trình Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh do Camera an ninh tại khu vực ghi nhận, xác định hành vi Lê Thanh Phong H chạy từ phía sau bà Th1, bà H3 rồi vượt lên giật dây chuyền và bị va quẹt với xe bà H3 té ngã, không có cơ sở việc H bị đuổi đánh, nên đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của Lê Thanh Phong H như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Kim Th1 đã nhận lại tài sản là sợi dây chuyền, mặt dây chuyền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 21/CT – VKS ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Lê Thanh Phong H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thanh Phong H cho rằng có va quẹt xe với xe bị hại và có đưa tay lên cổ bị hại nhưng chưa lấy được sợi dây chuyền. Sau khi ngã xe thì bị cáo dựng xe dậy để chạy tiếp nhưng xe không nổ máy và bị mọi người rượt đuổi nên bị cáo bỏ xe và chạy bộ từ Phường D sang Phường H thì bị bắt giữ.

Bị hại bà Trần Thị Kim Th1 vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn vắng mặt bà Th1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị H3 vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Bà Phan Thị

Ch vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác. Bà Ngô Thị Phương Th2 vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thanh Phong H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/7/2022, tại đối diện bên hông nhà số: 1– 3 Đường B, Phường D, Quận 4, Lê Thanh Phong H có hành vi điều khiển xe gắn máy loại Attila màu xám, biển số: 54S3 – 2559 thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền của bà Trần Thị Kim Th1, có giá trị là 4.439.000 (bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát nên đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Lê Thanh Phong H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Xét, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có gì giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 02 (hai) đĩa CD có nội dung ghi hình có âm thanh về việc ghi lời khai của Lê Thanh Phong H; 01(một) đĩa CD chứa đoạn clip trích xuất từ camera tại ngã ba đường 38 và đường Khánh Hội, ghi nhận hình ảnh vào lúc 22 giờ 59 phút 27 giây ngày

01/7/2022, tại bên hông nhà số 1– 3 Đường B, Phường D, Quận 4, có hai phụ nữ chạy trên xe gắn máy loại Wave chở theo em bé đứng ở giữa là bà Th1, bà H3 và em nhỏ đang lưu thông đối diện bên hông nhà số 1– 3 Đường B, Phường D, Quận 4 thì có một thanh niên (Lê Thanh Phong H) điều khiển xe gắn máy loại Attila từ phía sau bên phải bà Th1 chạy lên, dùng tay trái đưa lên cổ bà Th1 giật dây chuyền và cả hai xe bị ngã; 02 (hai) đĩa CD ghi hình ảnh từ phía sau nhà số 1– 3 Đường C, Phường D, Quận 4 và hình ảnh bên hông nhà số 1– 3 Đường B, Phường D, Quận 4, ghi lại hình ảnh Lê Thanh Phong H điều khiển xe vượt bên phải xe bà H3, dùng tay giật dây chuyền bị va quẹt xe với xe bà H3 té ngã. Sau đó H dựng xe đẩy bộ bỏ chạy thì bị truy đuổi. Tất cả các đĩa CD nêu trên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét, đây là chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có chữ Nón Sơn, 01 (một) nón kết bằng vải màu đen, 01(một) áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 (một) quần Jean dài màu đen là trang phục của Lê Thanh Phong H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã từ chối nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01(một) xe gắn máy loại Attila màu xám, biển số: 54S3–2559 số khung: RLCH125GD8D075942, số máy: VMM9BE – D075942. Qua xác minh do Ngô Thị Phương Th2, nơi cư trú: : 14 tầng A, chung cư N, Phường C, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu, bà Th2 đã bán xe cho B (không rõ lai lịch) vào năm 2008. Năm 2011, B đã bán lại xe này cho bà Phan Thị Ch là mẹ của Lê Thanh Phong H, bà Ch mua bằng giấy tay và đã thất lạc giấy mua bán. Ngày 02/7/2022, bà Ch cho H mượn xe và không biết việc H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xét, qua xác minh xe gắn máy nêu trên do bà Ngô Thị Phương Th2 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, tại cơ quan điều tra bà Th2 trình bày xe đã bán cho người không rõ nhân thân lai lịch và cũng không có ý kiến tranh chấp gì về chiếc xe trên, bà Ch mua lại của người không rõ nhân thân lai lịch bằng giấy tay nhưng giấy mua bán đã thất lạc. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong hạn 03 (ba) tháng. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh Phong H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Thanh Phong H 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 05 (năm) đĩa CD là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có chữ Nón Sơn, 01 (một) nón kết bằng vải màu đen, 01(một) áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 (một) quần Jean dài màu đen.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy loại Attila màu xám, biển số: 54S3 – 2559 số khung: RLCH125GD8D075942, số máy: VMM9BE – D075942 trong hạn 03 (ba) tháng. Hết

thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/2023 ngày 09/02/2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Lê Thanh Phong H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người CQLNVLQ (5)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy